

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 105/2020/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Ngày 30/06/2020, Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã tiến hành thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Đính kèm Công văn này là Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 01/07/2020

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính chào!

PHỤ TRÁCH CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

Số: 01./2020/BB/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy ĐKKD số: 0302615063 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 17 tháng 06 năm 2015.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại Lô 46, Công viên Phần Mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn đã tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 (sau đây viết tắt là “ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”).

PHẦN I – PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.
- Đại biểu mời tham dự: Các ông/bà là cán bộ, nhân viên đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban Lãnh đạo của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn về dự Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Lê Thị Cẩm Hương – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 08 giờ 40 phút ngày 30/06/2020, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Hình thức tham dự	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Trực tiếp tại đại hội	19	24.355.300	32.91%
Trực tuyến	5	38.138.325	51.54%
Tổng cộng	24	62.493.625	84.45%

Trong đó số lượng đại biểu ủy quyền là 15 đại biểu.



Số lượng đại biểu vắng mặt và không ủy quyền là 1.602 đại biểu, đại diện cho 11.507.979 cổ phần, tương đương 15.55% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn thì cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

3. Bầu Đoàn Chủ Tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu tại ĐHCĐ thường niên năm 2020

a. Đoàn Chủ Tọa Đại hội

Vì lý do cá nhân nên Ông Đặng Thành Tâm, chủ tịch HĐQT không thể tham dự trực tiếp tại Đại hội, do đó Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu thông qua việc bầu Bà Nguyễn Cẩm Phương làm Chủ tọa đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Theo đó, Đoàn Chủ tọa bao gồm:

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| - Bà Nguyễn Cẩm Phương | - Thành viên HĐQT – Chủ tọa |
| - Ông Đặng Thành Tâm | - Chủ tịch HĐQT – Thành viên |
| - Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh | - Thành viên HĐQT – Thành viên |
| - Bà Hồ Thị Kim Oanh | - Thành viên HĐQT – Thành viên |

b. Ban Thư ký Đại hội

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Đỗ Quang Minh | - Trưởng ban |
| - Bà Cao Nữ Ngọc Dung | - Thành viên |
| - Bà Lê Nhật Phương Linh | - Thành viên |

c. Ban Kiểm phiếu

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Ông Phan Văn Giác | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Cẩm Vân | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Dung | - Thành viên |
| - Bà Trần Thị Tiểu My | - Thành viên |
| - Bà Đặng Thị Linh Nhâm | - Thành viên |

Thành phần Đoàn Chủ Tọa, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với kết quả:

- Số lượng cổ đông tham dự bỏ phiếu: 29 cổ đông
- Số lượng cổ phần là 62.498.648, tương đương 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Chương trình họp, Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội Cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

Ông Phạm Minh Tú phổ biến Chương trình họp ĐHCĐ, Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội Cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023, Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu với kết quả như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đông tán thành	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Thông qua chương trình họp	29	62.498.648	100%
Thông qua Quy chế hướng dẫn tham dự ĐHCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử	29	62.498.648	100%
Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHCĐ	29	62.498.648	100%
Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	29	62.498.648	100%

Không có cổ đông nào không tán thành hay có ý kiến khác.

Sau khi thông qua các nội dung trên, Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo về công tác quản lý, điều hành hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị;
- 2- Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng năm 2020;
- 3- Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Tổng Giám Đốc;
- 4- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC);
- 5- Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020;
- 6- Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019;
- 7- Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư;
- 8- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;

- 9- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- 10- Tăng vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

PHẦN II – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

- 1. Thông qua Báo cáo về công tác quản lý, điều hành hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị**
 - Người báo cáo: Ông Đặng Thành Tâm
 - Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (nội dung báo cáo đính kèm)

- 2. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2019 của Ban Điều Hành**
 - Người báo cáo: Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh
 - Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (nội dung báo cáo đính kèm)

- 3. Báo cáo Định hướng và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Ban Điều Hành**
 - Người báo cáo: Bà Nguyễn Cẩm Phương
 - Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (nội dung báo cáo đính kèm)

- 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng năm 2020**
 - Người báo cáo: Bà Lê Thị Kim Nhung
 - Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội (nội dung báo cáo đính kèm)

- 5. Trình bày các tờ trình Đại hội đồng cổ đông**
 - Người báo cáo: Ông Phan Văn Giác
 - Nội dung chi tiết:
 - a. Các báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh - AISC**

Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) tiến hành kiểm toán

theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> từ 16/04/2020 bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- (6) Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1,951,538,019,910
2	Vốn chủ sở hữu Trong đó:	753,145,166,787
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	740,019,140,000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3,100,000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	13,129,126,787
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	472,292,946,039
4	Tổng chi phí ^(*)	449,844,177,849
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	22,448,768,190
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,413,608,652

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	2,089,742,826,306

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	766,913,806,977
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>740,019,140,000</i>
2.2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(3,100,000)</i>
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>11,652,161,658</i>
2.4	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	<i>15,245,605,319</i>
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	703,493,341,530
4	Tổng chi phí^(*)	681,919,593,136
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	21,573,748,394
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,197,233,608

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

b. Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- i. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học AISC;
- ii. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- iii. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- iv. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- v. Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- vi. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- vii. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

c. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019:

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận lũy kế theo báo cáo tài chính năm 2019 để tái đầu tư do kế hoạch năm 2020, Công ty sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư vào nhiều dự án mới.

d. Sửa đổi, bổ sung Ngành, nghề kinh doanh:

❖ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công	7110

	trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistic	5229
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh, phát triển và khai thác cảng biển	5222
17	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Lãm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;	3700
18	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
20	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
21	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	1629
23	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;	5610
25	Đại lý du lịch	7910
26	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành, du lịch sinh thái;	7912
27	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

28	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Quản lý, bảo vệ, xây dựng và khai thác rừng trồng; Sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp;	0210
29	Khai thác gỗ	0220
30	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
31	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
32	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34	Cho thuê xe có động cơ	7710
35	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
36	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111
38	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
39	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
40	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
41	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
42	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
43	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
44	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
45	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
46	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
47	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
48	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
49	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
50	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
52	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
53	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
54	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146

55	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
56	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
57	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
58	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
59	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
60	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61	Dịch vụ đóng gói	8292
62	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
63	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
64	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
65	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021

❖ **Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1	Đào tạo sơ cấp	8531	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 27/2018/QĐ
2	Đào tạo trung cấp	8532	
3	Đào tạo cao đẳng	8533	
4	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)	4610	-TTg
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322	
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết:	4299	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học 		bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg
8	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511	
9	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3512	
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ giao nhận hàng hóa. - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). - Dịch vụ hậu cần cảng. - Kinh doanh dịch vụ Logistics. 	5229	Thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

- Trong phạm vi các ngành nghề được phép bổ sung nêu trên, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị toàn quyền ra quyết định điều chỉnh thông tin ngành nghề nếu có theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan khác theo quy định về đăng ký ngành nghề kinh doanh hiện hành.
- ❖ Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc bổ sung ngành như trên.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

(Theo Bảng Ngành, nghề kinh doanh đính kèm Biên bản họp này)

- Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị ra quyết định thực hiện các công việc nêu trên trước ngày 30/09/2020. Giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông đến trước ngày 30/09/2020.

e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn:

(Điều lệ mới đính kèm)

- ❖ Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nêu tại điểm d Mục này.
- ❖ Bổ sung nội dung điều khoản về “Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”:

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và thay thế cho Điều lệ Công ty hiện hành.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

f. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn:

- ❖ Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị:

Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Nguyễn Thị Sương do có đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân.

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên xin từ nhiệm nói trên và bổ sung thêm một thành viên Hội đồng quản trị mới.

Danh sách ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị là:

1- Bà: Nguyễn Thị Kim Thanh

- Địa chỉ thường trú: 90 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

2- Ông: Nguyễn Thanh Thái

- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2-08-03, Chung cư City Gate số 15 Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Số lượng: Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ: 2018-2023

Phương thức: Bầu dồn phiếu.

g. Tăng vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thêm từ 300 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng để phục vụ cho việc đầu tư và nhận chuyển nhượng lại các dự án tiềm năng.
- ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT và BDH chuẩn bị phương án chi tiết về việc tăng vốn và tiến hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản dự kiến trong Quý 3 năm 2020.

PHẦN III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Căn cứ thông báo của Ban Kiểm Phiếu, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 10 giờ 51 phút ngày 30/06/2020, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 31 cổ đông, đại diện 62.523.268 cổ phần, chiếm 84.49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra: 31 đại diện cho 62.523.268 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu thu về: 26 đại diện cho 62.523.178 cổ phần, chiếm 99.9999% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không thu về: 5 đại diện cho 90 cổ phần, chiếm 0.0001% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

Kết quả biểu quyết từng vấn đề như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đồng tán thành	Số lượng cổ phần tán thành	Tỷ lệ trên số cp có quyền biểu quyết tại Đại hội	Số lượng cổ đồng không tán thành	Số lượng cổ phần không tán thành	Tỷ lệ trên số cp có quyền biểu quyết tại Đại hội
Thông qua Báo cáo của HĐQT	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua Báo cáo về KQKD năm 2019 và KHKD năm 2020 của Ban Điều Hành	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua Báo cáo của BKS	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua việc sửa đổi bổ sung ngành nghề	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	26	62.523.178	99.9999%	0	0	0.00%
Thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty	25	62.498.578	99.9605%	1	24.600	0.0393%

Như vậy, với tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

PHẦN IV – KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Căn cứ thông báo của Ban Kiểm Phiếu, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 10 giờ 51 phút ngày 30/06/2020, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 31 cổ đông, đại diện 62.523.268 cổ phần, chiếm 84.49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả bầu cử

- Tổng số phiếu phát ra: 31 phiếu, đại diện cho 62.523.268 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu thu về: 26 phiếu, đại diện cho 62.523.178 cổ phần, chiếm 99.9999% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;
 - o Tổng số phiếu hợp lệ: 25 phiếu, đại diện cho 62.523.168 cổ phần, chiếm 99.9998% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;
 - o Tổng số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, đại diện cho 10 cổ phần, chiếm 0.0001% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;

- Tổng số phiếu không thu về: 5 phiếu, đại diện cho 90 cổ phần, chiếm 0.0001% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

STT	Tên ứng viên HĐQT	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ đạt	Kết quả
01	Nguyễn Thị Kim Thanh	67.031.196	107.21%	Trúng cử
02	Nguyễn Thanh Thái	58.015.140	92.79%	Trúng cử

PHẦN V – NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 (năm tài chính 2019) thống nhất những nội dung sau:

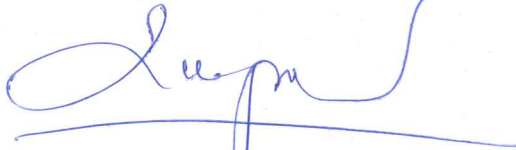
1. Thông qua nhân sự Đoàn Chủ Tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
2. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
3. Thông qua Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông;
5. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;
6. Thông qua Báo cáo về công tác quản lý, điều hành hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị;
7. Thông qua Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng năm 2020
8. Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám Đốc;
9. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)
10. Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020
11. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019
12. Thông qua việc Bổ sung Ngành, nghề kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư
13. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn;
14. Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
15. Thông qua việc Tăng vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020:

Ông Đỗ Quang Minh - Trưởng ban thư ký đại hội đọc Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020. Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 30/06/2020 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 26 đại diện cho 62.523.178 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu thu về: 26 đại diện cho 62.523.178 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/06/2020.

TM. THƯ KÝ ĐẠI HỘI
ĐỖ QUANG MINH**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
NGUYỄN CẨM PHƯƠNG**CHỦ TỌA****T.C.P**

Số: 01../2020/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT 01**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua Chương trình họp, Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội Cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023

Nội dung chi tiết theo Chương trình họp, Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội Cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đính kèm.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo về công tác quản lý, điều hành hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám Đốc

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng năm 2020

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)

Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> từ 16/04/2020 bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- (6) Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1,951,538,019,910
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	753,145,166,787
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>740,019,140,000</i>
2.2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(3,100,000)</i>
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>13,129,126,787</i>
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	472,292,946,039
4	Tổng chi phí^(*)	449,844,177,849
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	22,448,768,190
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,413,608,652

() Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác*

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	2,089,742,826,306
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	766,913,806,977
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>740,019,140,000</i>

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3,100,000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	11,652,161,658
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	15,245,605,319
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	703,493,341,530
4	Tổng chi phí^(*)	681,919,593,136
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	21,573,748,394
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,197,233,608

(7) ^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

ĐIỀU 6: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2020:

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- i. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học AISC;
- ii. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- iii. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- iv. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- v. Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- vi. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- vii. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

ĐIỀU 7: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Thông qua phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận lũy kế theo báo cáo tài chính năm 2019 để tái đầu tư do kế hoạch 2020 Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư vào nhiều dự án mới.



ĐIỀU 8: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

Số: 02.../2020/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Sửa đổi, bổ sung Ngành, nghề kinh doanh:

❖ **Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công	7110



	trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đầu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistic	5229
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh, phát triển và khai thác cảng biển	5222
17	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch công rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc qua màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Lấm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;	3700
18	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
20	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
21	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	1629
23	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;	5610
25	Đại lý du lịch	7910
26	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành, du lịch sinh thái;	7912
27	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
28	Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Quản lý, bảo vệ, xây dựng và khai thác rừng trồng; Sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp;	0210
29	Khai thác gỗ	0220
30	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
31	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
32	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34	Cho thuê xe có động cơ	7710
35	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
36	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111

38	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
39	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
40	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
41	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
42	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
43	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
44	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
45	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
46	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
47	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
48	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
49	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
50	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
52	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
53	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
54	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
55	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
56	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
57	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
58	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
59	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
60	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61	Dịch vụ đóng gói	8292
62	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
63	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
64	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
65	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021

❖ **Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1	Đào tạo sơ cấp	8531	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số
2	Đào tạo trung cấp	8532	
3	Đào tạo cao đẳng	8533	
4	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)	4610	
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	

	(trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)		27/2018/QĐ- TTg
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	4299	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ- TTg
8	Sản xuất điện	3511	
9	Truyền tải và phân phối điện	3512	
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa. - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). - Dịch vụ hậu cần cảng. - Kinh doanh dịch vụ Logistics.	5229	Thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

- Trong phạm vi các ngành nghề được phép bổ sung nêu trên, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị toàn quyền ra quyết định điều chỉnh thông tin ngành nghề nếu có theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan khác theo quy định về đăng ký ngành nghề kinh doanh hiện hành.

- ❖ Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc bổ sung ngành như trên.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

(Theo Bảng Ngành, nghề kinh doanh đính kèm Nghị quyết này)

- Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị ra quyết định thực hiện các công việc nêu trên trước ngày 30/09/2020. Giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông đến trước ngày 30/09/2020.

 THÔNG
 CHỈ

ĐIỀU 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty - ông Đặng Thành Tâm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: Người đại diện theo pháp luật của công ty, các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

**1.C.P
HN**

Số: 03.../2020/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua điều chỉnh Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

Nội dung Điều lệ mới đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 2: Điều lệ mới có giá trị kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngày 30/06/2020.

ĐIỀU 3: Giao cho Bà Nguyễn Cẩm Phương – Tổng Giám đốc, đại diện cho công ty thực hiện việc công bố thông tin và các thủ tục có liên quan khác, theo yêu cầu thực tế công việc và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

Số: 04./2020/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn như sau:

- 1.1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Nguyễn Thị Suong.
- 1.2. Bổ nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị:
 - 1- Bà: Nguyễn Thị Kim Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị
 - Địa chỉ thường trú: 90 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)
 - 2- Ông: Nguyễn Thanh Thái - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
 - Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2-08-03, Chung cư City Gate số 15 Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, TPHCM
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

ĐIỀU 2: Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn:

- 2.1. Tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thêm từ 300 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng để phục vụ cho việc đầu tư và nhận chuyển nhượng lại các dự án tiềm năng.
- 2.2. ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT và BDH chuẩn bị phương án chi tiết về việc tăng vốn và tiến hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản dự kiến trong Quý 3 năm 2020.



ĐIỀU 3: Điều khoản thi hành

- 3.1. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.
- 3.2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**CHỦ TỌA****NGUYỄN CẨM PHƯƠNG**